

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **199/2022/HS-ST**

Ngày 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh; Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T Knul**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh: Đắk Nông;

Nơi cư trú: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Êya và bà H N Knul; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y T Knul: Bà H N Knul, sinh năm 1988 (Có mặt). Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người bào chữa cho bị cáo Y T Knul: Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: Số XX, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị hại: Anh Y H Êban, sinh năm 2003 (đã chết).

Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban: Ông Y Y Byă, sinh năm 1976 (là bố đẻ của anh Y H Êban). Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Xuân Minh T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn XX, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Y K Ya, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Z đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Y D Knul, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Ông Y B Byă, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Chị H H Êban, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn N, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T Knul, sinh ngày 23/01/2005, chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 14 giờ 47 phút ngày 30/5/2021, Y T Knul điều khiển xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C110, phía sau chở anh Y H Êban, sinh năm 2003, lưu thông tại phần đường bên phải trên đường H, theo hướng từ cầu S (cầu XX) về trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi gần đến trước trụ điện số VNEC/08-12B, đây là ngã ba nơi giao nhau giữa đường H với đường đi vào Khu công nghiệp H (không có tên đường), thuộc km 1793 + 500m, thôn XX, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ngã ba nơi giao nhau ở vị trí bên phải tính theo hướng đi của xe Y T Knul. Lúc này, do Y T Knul điều khiển xe đi đến ngã ba nơi giao nhau, không giảm tốc độ, chạy nhanh nên khi phát hiện xe ô tô tải biển số: 48C – 059.XX, do anh Nguyễn Xuân Minh T điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại và chuyển hướng qua đường để đi vào Khu công nghiệp H, Y T Knul không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe lưu thông với tốc độ nhanh nên khi thấy xe ô tô biển số: 48C – 059.XX đã qua gần hết phần đường, khoảng

cách đã gần, Y T Knul liền đạp phanh làm xe loạng choạng ngã sang trái xuống mặt đường chà trượt về phía trước rồi tông vào phần thân và ống xả bên phải phía sau xe ô tô tải biển số 48C-059.XX, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Y H Êban bị thương nặng, đến 16 giờ 30 cùng ngày thì tử vong, Y T Knul bị thương nhẹ, anh Nguyễn Xuân Minh T không bị thương tích gì, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại trước trụ điện VNEC-08/12B, thuộc nơi giao nhau (ngã ba) đường quốc lộ XX với đường vào Khu công nghiệp H, thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc km 1793 + 500m đường H. Đoạn đường quốc lộ 14 cong và dốc nhẹ xuống từ trái sang phải theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về cầu S, đường hai chiều, có mặt đường nhựa rộng: 13,20m, có vạch sơn vàng, nét đơn, đứt quãng phân chia hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng từ cầu S về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rộng: 6,30m, có vạch kẻ giới hạn (2.3) dài: 10,50m, rộng: 0,25m, cách mép đường 2,25m trước khi vào nơi giao nhau. Đường vào Khu công nghiệp H là đường hai chiều, mặt đường nhựa rộng: 8.00m, không có vạch sơn phân chia phần đường. Các góc giao nhau mở rộng hình vòng cung không đều nhau và cách nhau: 37,40m. Trước khi vào nơi giao nhau từ các hướng trên đường quốc lộ 14 có đặt biển báo “207d” (giao nhau với đường không ưu tiên) và “203a” (đường bị hẹp cả hai bên). Đoạn đường không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải của đường quốc lộ XX (gồm mép giả định tới nơi giao nhau) theo hướng từ cầu S về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn, các số đo đến mép đường này đều vuông góc. Lấy góc trụ điện VNEC-08/12B làm mốc cố định đo vào mép đường chuẩn là: 12,00m và đo vào mép đường giả định gần nhất của đường vào Khu công nghiệp H là: 6,00m, đo vào mép đường thực tế (mép cong) của đường này là: 3,35m.

1. Xe ô tô biển số 48C – 059.XX, lưu thông trên đường quốc lộ X theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về cầu S và chuyển hướng sang trái vào đường đi Khu công nghiệp H. Sau tai nạn xe dừng trên đường vào Khu công nghiệp H, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép đường chuẩn: 5,50m; đo vào điểm bắt đầu mở rộng của nơi giao nhau về hướng Tây là: 19,00m và cách mép đường cong gần nhất là: 8,70m.

2. Xe mô tô không gắn biển số, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, lưu thông trên đường Quốc lộ XX ngược chiều với xe (1). Sau tai nạn, xe ngã bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn: 2,00m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn: 1,20m, cách tâm trục bánh sau, bên phải xe (1): 11,50m và cách mốc cố định về hướng Đông Nam là: 14,60m.

3. Vết trượt lốp, có kích thước (7,95 x 0,05)m, màu nâu đen, vết thẳng có chiều hướng theo hướng đi của xe (2). Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 1,35m, cách tâm trục bánh sau, bên phải xe (1): 11,15m và cách điểm bắt đầu mở rộng nơi giao nhau gần nhất: 9,60m; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 0,40m.

4. Vết cày trượt, có kích thước (10,90 x 0,80)m, đứt quãng, vết thẳng, có chiều hướng cùng với vết (3). Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 0,90m và cách tâm đầu vết (3) về hướng Tây là: 6,90m; tâm cuối vết tại góc chân sau, bên trái xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô không gắn biển số, số khung: RL8WCH8HY91000XXX với xe ô tô biển số 48C – 059.XX tương ứng với mặt đường H, thuộc thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cách mép đường chuẩn: 0,45m; cách tâm mép ngoài bánh sau, bên phải xe ô tô biển số 48C – 059.XX: 6,00m; cách cuối vết trượt lốp (3): 0,50m và cách mốc cố định: 19,30m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 236/TTh-TTPY ngày 09/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết xây xước và bầm tím da ở vùng ngực bụng bên phải, kích thước 19cmx16cm; bụng chướng căng, chọc dò ổ bụng bên phải máu loãng chảy ra lượng nhiều; vết xây xước bầm tím da mặt trong khuỷu tay phải, kích thước 02cmx01cm; vết xây xước bầm tím da mặt trong khuỷu tay trái, kích thước 03cmx04cm, đang rướm máu. Nguyên nhân tử vong của anh Y H Êban: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương bụng kín – Vỡ tạng đặc/ Nhiều thương tích khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1215/C09C-Đ3 ngày 12/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Y T Knul tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2021) là: từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm. Độ tuổi của Y T Knul tính đến ngày 30/5/2021 là: 16 năm 01 tháng đến 16 năm 7 tháng.

Cáo trạng số 198/CT-VKS-HS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Knul về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y T Knul đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y T Knul phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Knul từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Xuân Minh T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe ô tô biển số 48C – 059.XX, nhãn hiệu: KIA, số loại: THACO FRONTINER, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: J001126D4XX, số khung: RNHA05KHAJC088XXX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 0116XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận kiểm định, số: 56551XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số 02425XX, biển số 48C-059.XX và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 6601238157XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà H N Knul là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH-390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C110; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0077XX, biển số đăng ký 48H2 – 67XX.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Công nhận gia đình bị cáo Y T Knul đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban số tiền 16.000.000 đồng; Ông Nguyễn Xuân Minh T đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban số tiền 35.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Y T Knul, ông Nguyễn Xuân Minh T phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc ông Nguyễn Xuân Minh T không yêu cầu bị cáo Y T Knul phải bồi thường chi phí nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo Y T Knul trình bày lời bào chữa: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Y T Knul với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là quá nặng, quá nghiêm khắc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về độ tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân của bị cáo và việc áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên

phạm tội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Y T Knul.

Bị cáo Y T Knul, người đại diện hợp pháp của bị cáo Y T Knul đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, ngoài ra không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng các quy định khi tham gia giao thông đường bộ nên khoảng 14 giờ 47 phút, ngày 30/5/2021, Y T Knul điều khiển xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH-390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C110, phía sau chở anh Y H Êban, lưu thông tại phần đường bên phải trên đường H, theo hướng từ cầu S (cầu XX) về trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi gần đến trước trụ điện số VNEC/08-12B, ngã ba nơi giao nhau giữa đường H với đường đi vào Khu công nghiệp H, thuộc km 1793 + 500m, thôn XX, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do Y T Knul điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba, không giảm tốc độ, không làm chủ tay lái nên khi phát hiện xe ô tô biển số 48C – 059.XX do anh Nguyễn Xuân Minh T điều khiển chuyển hướng qua gần hết phần đường bên phải theo hướng đi của Y T Knul thì Y T Knul đạp phanh xe, làm xe mô tô do Y T Knul điều khiển tự té ngã sang trái xuống mặt đường chà trượt về phía trước rồi tông vào phần thân, cổ ống xả

phía sau, bên phải xe ô tô tải biển số 48C-059.XX, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Y H Êban tử vong.

Hành vi của bị cáo Y T Knul đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo Y T Knul đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Bị cáo hoàn toàn bình thường về nhận thức buộc phải biết khi tham gia giao thông phải luôn có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba không giảm tốc độ cần thiết, không làm chủ được tay lái, nên đã điều khiển xe tự té ngã sang trái xuống mặt đường chà trượt về phía trước rồi tông vào phần thân, cổ ống xả phía sau, bên phải xe ô tô tải biển số 48C – 059.XX, gây ra vụ tai nạn giao thông. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Knul về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người đại diện

hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Đối với ông Nguyễn Xuân Minh T, là người điều khiển xe ô tô tải, biển số 48C – 059.XX trước, trong khi chuyển hướng đã đảm bảo an toàn nhưng do bị cáo Y T Knul điều khiển chạy tới với tốc độ nhanh, tự té ngã xuống mặt đường làm xe mô tô chà trượt về phía trước rồi tông vào phần thân, cổ ống xả phía sau, bên phải xe ô tô tải, biển số 48C-059.XX. Ông Nguyễn Xuân Minh T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Xuân Minh T là phù hợp.

Đối với bà H N Knul, là mẹ ruột của bị cáo Y T Knul và là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH-390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C110. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có biển số đăng ký là 48H2 – 67XX, trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên thì bà H N Knul đang làm thuê tại tỉnh Bình Dương, bị cáo Y T Knul đã tự ý lấy xe mô tô biển số 48H2 – 67XX rời khỏi nhà mà không xin phép gia đình, bà H N Knul không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà H N Knul là phù hợp. Đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H N Knul về lỗi: “ Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe (để chuyển tên chủ xe trong Giấy đăng ký xe sang tên của mình) theo quy định khi mua”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

[6] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

Đối với: 01 chiếc xe ô tô biển số 48C – 059.XX, nhãn hiệu: KIA, số loại: THACO FRONTIER, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: J001126D4XX, số khung: RNHA05KHAJC088XXX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 0116XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận kiểm định, số: 56551XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số 02425XX, biển số 48C-059.XX và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 660123815XXX là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả các tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân Minh T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH-390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: C110; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0077XX, biển số đăng ký 48H2 – 67XX, là tài sản hợp pháp của bà H N Knul. Bà H N Knul không biết việc Y T Knul tự ý lấy xe mô tô rời khỏi nhà gây ra vụ tai nạn giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả các tài sản trên cho bà H N Knul nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;*

Gia đình bị cáo Y T Knul đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Y H Êban số tiền 16.000.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân Minh T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Y H Êban số tiền 35.000.000 đồng. Ông Y Y Byă (là bố đẻ của anh Y H Êban) đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện làm đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Y T Knul và ông Nguyễn Xuân Minh T phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác là tự nguyện, phù hợp với các quy định pháp luật nên cần công nhận.

Đối với: 01 chiếc xe ô tô tải biển số 48C – 059.XX của ông Nguyễn Xuân Minh T, sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ. Ông Nguyễn Xuân Minh T không yêu cầu bị cáo Y T Knul phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Y T Knul phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt bị cáo Y T Knul **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y T Knul cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Xuân Minh T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe ô tô biển số 48C – 059.XX, nhãn hiệu: KIA, số loại: THACO FRONTINER, loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh, số máy: J001126D4XX, số khung: RNHA05KHAJC088XXX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 0116XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận kiểm định, số: 56551XX, biển số đăng ký: 48C-059.XX; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số 02425XX, biển số 48C-059.XX và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 660123815XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà H N Knul là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô, không gắn biển số, màu sơn đen, số khung: RL8WCH8HY91000XXX, số máy VLF1P52FMH-390220XXX, nhãn hiệu SUPHADA, loại xe: Hai bánh từ 50-

175 cm³, số loại: C110; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0077XX, biển số đăng ký 48H2 – 67XX.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Công nhận gia đình bị cáo Y T Knul đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng); Ông Nguyễn Xuân Minh T đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của anh Y H Êban đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Y T Knul, ông Nguyễn Xuân Minh T phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc ông Nguyễn Xuân Minh T không yêu cầu bị cáo Y T Knul phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Y T Knul được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã TT, huyện C,
- Tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My